

Bản án số: 344/2020/HS-PT

Ngày: 27-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn;

2. Ông Phan Nguyên Nguyên;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Aên Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2020/TLPT-HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Lê Chấn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST, ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Lê Chấn A; Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại 84/34/3 C, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú tại 29 lô D1, tổ 6, khu phố 2, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Nhật G và bà Lê Bích H; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 25/11/2019, có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Hồ Phước Long, thuộc Văn phòng Luật sư Nhân Quyền, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Chấn A, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Huỳnh Thanh Hải.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, khi Nguyễn Lê Chấn A đang ở nhà thì Huỳnh Thanh H điện thoại rủ A qua nhà chơi thì A điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59C1-701.08 đem theo balo, bên trong có 01 gói nylon chứa 05 gói ma túy cần sa. H nhờ A chở qua Quận B mua ma túy đá thì A đồng ý và trên đường đi H nhờ A chở qua tiệm cầm đồ Tuấn Hậu III, số 61 Lâm Văn Bền, phường I, Quận F để H cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 lấy tiền mua ma túy. H tháo 01 thẻ sim điện thoại mạng Viettel, 01 thẻ sim điện thoại mạng Mobifone cất giữ và đưa điện thoại cho chị J cầm cố với số tiền là 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H nói A chở đến ngã ba đường Tôn Đản - Vĩnh Hội và trên đường đi H mượn điện thoại của A gọi cho người bán ma túy. Khi đến ngã ba, H nói A đứng đợi và mượn điện thoại di động của A đi vào trong hẻm điện thoại cho người có tên Trung (không rõ lai lịch) qua số 0765555307 hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, H bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu Jet, rồi để vào hộc xe phía trước bên phải của A. A hỏi bên trong gói thuốc có gì thì H nói ma túy đá vừa mua, rồi cả hai điều khiển xe đi về Quận F. Khoảng 14 giờ cùng ngày 25/11/2019, khi đến trước nhà số 62/2 Khánh Hội, Phường 4, Quận B thì A và H bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận B yêu cầu dừng xe, do đi ngược chiều. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong hộc xe phía trước bên phải của A có 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể không màu, nghi là ma túy nên Công an thu giữ. Tiếp tục kiểm tra balo cá nhân của A thì phát hiện 01 gói nylon đựng 05 gói hoa, lá, cành cây khô nghi là cần sa nên Công an thu giữ và đưa H cùng A về trụ sở Công an Phường 4, Quận B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 2122/KLGD-H ngày 02/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hoa, lá, cành cây khô trong 05 gói nylon có khối lượng 23,0287g, là cần sa. Tinh thể không màu trong một đoạn ống nhựa màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2502g, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST, ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Lê Chấn A** 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 08/5/2020 bị cáo Nguyễn Lê Chấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Lê Chấn A khai nhận đã cùng với bị cáo Huỳnh Thanh H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Bản án sơ thẩm đã mô tả, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo Nguyễn Lê Chấn A thực hiện đã nhận định mức án xử 2 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho Nguyễn Lê Chấn A cho rằng bị cáo A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện bị cáo là sinh viên đang học tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành, nhận thức pháp luật còn hạn chế, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không đáng kể. Thực tế bị cáo H mới là người điều khiển xe chở bị cáo A ngồi đằng sau để đi mua ma túy nên bị cáo A không thể ngăn cản bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội được; bản Kết luận điều tra và Cáo trạng đều quy kết bị cáo A chở là bất lợi cho bị cáo; Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra để làm rõ bị cáo nào điều khiển xe.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: bị cáo A là sinh viên đại học nên hoàn toàn có khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là sai trái nhưng bị cáo vẫn thực hiện trong thời gian dài. A biết rõ H có ý định mua ma túy để sử dụng nhưng A không những không có ý định cản trở H mà còn thống nhất với H đi mua ma túy. A cho H mượn điện thoại của mình để liên lạc và còn cùng H đi mua ma túy nên việc người nào điều khiển xe chỉ là cách thức để tới được địa điểm mà thôi; khi đến nơi bị cáo A còn đứng đợi H vào hẻm mua ma túy và sau khi H mua xong thì A còn đồng ý cho H cất giấu số ma túy vừa mua trong xe máy của mình.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Lê Chấn A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, nên có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo đã có hành vi cất giữ 23,0287gam hoa, lá, cành cây cần sa trong ba lô và

0,2502gam chất ma túy loại Methamphetamine trong hộp xe của bị cáo. Do đó Bản án sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hiện đang là sinh viên, mới phạm tội lần đầu nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng luật, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nào khác, nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Huỳnh Thanh H khai mua ma túy của người có số điện thoại 0765555307 và địa điểm giao nhận ma túy là trong hẻm gần ngã ba Tôn Đức - Vĩnh Hội. Cơ quan cảnh sát điều tra khai thác điện thoại di động của bị cáo A xác định có cuộc gọi đi từ điện thoại của A đến số thuê bao 0765555307 và theo cung cấp của mạng viễn thông Mobifone thì chủ thuê bao số 0765555307 là ông K- bảo vệ dân phố Phường 4, Quận B, có hộ khẩu thường trú tại 328/18F Tôn Đức, Phường 4, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là chứng cứ chứng minh ông K có liên quan đến hành vi bán 0,2502 gam Methamphetamine cho bị cáo Hải. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra Công an Quận B, ông K khai mất điện thoại từ năm 2016 nhưng Cơ quan điều tra không yêu cầu nhà mạng cung cấp các số điện thoại gọi đến số thuê bao 0765555307 và từ số thuê bao 0765555307 gọi đi để xác định ông K còn sử dụng số thuê bao 0765555307 hay không mà đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Lê Chấn A và bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là điều tra chưa đầy đủ, bỏ lọt người, lọt tội. Do đó kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B tiếp tục làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của ông K và đồng phạm nếu có.

[5] Tại phiên tòa, Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ bị cáo A hay bị cáo H điều khiển xe trên đường đi về nhưng xét thấy tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và trong suốt quá trình tố tụng, bị cáo A khai bị cáo là người điều khiển xe chở bị cáo H đi mua ma túy rồi chở về và lời khai này phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên không có căn cứ để hủy án về tình tiết này.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Chấn A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST, ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Lê Chấn A** 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Lê Chấn A pHchịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận B; (1)
- TAND Quận B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu